

Số 22/KH-UBND

Đông Hưng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội xã Đông Hưng năm 2026

Căn cứ vào Quyết định số: 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân tỉnh An Giang về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế xã- xã hội tỉnh An Giang năm 2026; Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân tỉnh An Giang về việc bổ sung nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 13/01/2026 về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế xã hội xã Đông Hưng năm 2026.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đông Hưng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2026 cụ thể như sau:

I – ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đông Hưng có diện tích tự nhiên: 8162 ha, dân số 4455 hộ với 22.281 khẩu. Xã có 14 ấp và 130 tổ Nhân dân tự quản, nhân dân phát triển kinh tế chủ yếu sản xuất 01 vụ tô, 01 vụ lúa và đánh bắt thủy sản. Toàn xã hiện có 09 hợp tác xã và 06 tổ hợp tác; xã có 01 tổ Kinh tế Kỹ thuật hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng, xã có đường ô tô đến trung xã, các tuyến đường giao thông liên ấp trong xã đều được bê tông hóa; số hộ sử dụng điện đạt gần 99,74%, hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 99%. Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố kiện toàn, dân chủ cơ sở được phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, xã đạt chuẩn nông thôn mới.

II - PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình

Năm 2026 kinh tế trên địa bàn có bước phát triển khá, tiềm lực lợi thế của xã là rất lớn, đội ngũ cán bộ từng bước trưởng thành cùng với sự hỗ trợ tích cực, có hiệu quả của các Sở, Ngành tỉnh. Đồng thời, nhân dân trong xã luôn có khát vọng vươn lên, là điều kiện thuận lợi để kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 17/11/2017 của Chính phủ “về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu”; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị “về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

2. Chỉ tiêu phát triển

2.1. Chỉ tiêu chung:

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, hiệu quả, không chỉ bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia mà còn củng cố vị trí của xã, tạo ra nhiều việc làm và nâng cao đời sống cho nhân dân trên địa bàn; tạo động lực phát triển về quy mô sản xuất hàng hoá nông sản ngày càng lớn, bảo đảm vệ sinh môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, kết cấu hạ tầng kinh tế đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

- Theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND của HĐND xã:

- (1) Tổng giá trị sản xuất 1259.65 tỷ đồng
- (2) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 134.89 tỷ đồng
- (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 113 tỷ đồng
- (4) Thu nhập bình quân đầu người đạt 72,23 triệu đồng;
- (5) Tổng sản lượng lúa vụ mùa 2025-2026 đạt 4.952 tấn, tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thuỷ sản 17,146.77 tấn.
- (6) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 5,250 tỷ đồng.
- (7) Tỷ lệ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%, tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 99%
- (8) Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%, sử dụng nước sạch đạt 65%.
- (9) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn độc hại, nguy hiểm 91%.
- (10) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 8,11%
- (11) Tỷ lệ hộ gia đình và ấp đạt chuẩn văn hoá đạt 98%, tỷ cơ quan đạt chuẩn văn hoá 100%
- (12) Giảm trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 10,15%
- (13) Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt 98%, tỷ lệ trẻ em tuổi vào mẫu giáo đạt 99%
- (14) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 37,5%
- (15) Lao động qua đào tạo đạt 75,57%, lao động có chứng chỉ đạt 35%, Có chứng chỉ đạt 35%, tư vấn giới thiệu việc làm cho 600 lao động
- (16) Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động đạt 1.72%, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham BHXH đạt 12.2%
- (17) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) đạt 1,45%
- (18) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%, bác sỹ/vận dân đạt 2,33%, tỷ lệ Giường bệnh/ vận dân 7,4%
- (19) Hoàn thành các chỉ tiêu tuyển chọn công dân nhập ngũ đạt 100%

- Theo Quyết định số Quyết định số 252/QĐ-UBND và Quyết định số 643/QĐ-UBND của UBND tỉnh:

- (1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn 10,2;
- (2) Thu nhập bình quân đầu người 85 triệu đồng;
- (3) Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 5,302 tỷ đồng;
- (4) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công: 15,060 tỷ đồng;
- (5) Khối lượng giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn theo tiến độ: 100%;
- (6) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn và trước hạn: 100%;
- (7) Tỷ lệ cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 100%;
- (8) Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền: 95%;
- (9) Hoàn thành nhiệm vụ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động, đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo tiến độ: 100%.

III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò, vị thế của nhân dân

Chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức cho nhân dân; đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất Nông - Lâm - Thủy sản. Đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, giảm nghèo bền vững, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh; tăng cường ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất.

2. Sản xuất Nông - Lâm - Thủy sản bền vững, ứng dụng khoa học công nghệ.

Thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy lợi thế của địa phương. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ, sản xuất gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông- thủy sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, thực hiện tốt chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tạo điều kiện phát triển các cơ sở, trung tâm sản xuất giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Nâng cao giá trị công nghiệp, thương mại dịch vụ

Tổ chức triển khai có hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ nền kinh tế dựa trên cơ sở khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Khuyến khích các hoạt động khởi nghiệp; tạo môi

trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp.

4. Phát triển dịch vụ, du lịch cộng đồng

Xây dựng và phát triển toàn diện, bền vững các loại hình dịch vụ du lịch tại cộng đồng bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản, văn hoá truyền thống.

5. Thực hiện tốt chính sách về nông nghiệp, nông thôn, nông dân

Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Quản lý, sử dụng linh hoạt, hiệu quả, bền vững đất nông nghiệp; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân đúng quy định. Bảo đảm vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ gia đình phát triển sản xuất kinh doanh.

6. Tích cực ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất

Nâng cao năng lực ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thân thiện với môi trường; tích cực thực hiện số hoá nông nghiệp trên địa bàn; tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn ở địa phương.

Tích cực phối hợp với các Sở, Ngành tỉnh và cơ quan chuyên môn của Tỉnh để chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất trên địa bàn. Chú trọng sản xuất nông - thủy sản chất lượng cao. Tranh thủ các nguồn lực vận động, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ vào địa phương. Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa “bốn nhà” (Nhà nước, Nhà doanh nghiệp, Nhà nông và Nhà Khoa học) tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ cho địa phương. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo nghề cho lao động tại địa phương.

7. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn khai thác và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học.

Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn.

8. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hoá – xã hội.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và hệ thống cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn xã. Tăng cường xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học nhằm nâng cao chất lượng, số lượng trường đạt chuẩn. Đẩy mạnh vận động học sinh ra lớp đảm bảo thời gian theo yêu cầu. Quan tâm chỉ đạo phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, tăng cường vận động học sinh ở các cấp đến trường từ 6-14 tuổi đạt từ 98,5% trở lên. Trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo đạt từ 99,5% trở lên.

- Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, chủ động phòng chống có hiệu quả các loại dịch bệnh, kiên quyết không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm ở người. Chú trọng nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, y bác sỹ và nhân viên ngành y trong công tác khám và điều trị bệnh đối với bệnh nhân. Tăng cường công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và quan tâm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, giảm còn dưới 10,2%.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền kịp thời về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, ý nghĩa các ngày kỷ niệm, các ngày lễ, tết trong năm, nhất là công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa. Thực hiện tốt và tập trung nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa: có 97% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; ấp văn hóa đạt 14/14 ấp; Thường xuyên tham gia và tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao.

- Quan tâm công tác đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu, giải quyết việc làm cho lao động, nhất là lao động nông thôn, đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi đối với người có công, người thuộc diện bảo trợ xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số. Các chế độ chính sách được chi trả đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, không để xảy ra tiêu cực; xây dựng và bàn giao 100% các loại nhà cho gia đình chính sách, người có công trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chỉ tiêu BHXH tự nguyện và BHTN theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách trong đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc. Chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời các chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế năm 2026 được đồng bộ và có hiệu quả, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

(1) Giao cho Phòng kinh tế chủ trì phối hợp với Phòng Văn hoá- xã hội tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện định kỳ sơ, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành cấp Tỉnh tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn các mô hình hỗ trợ sản xuất để phát triển nền kinh tế.

(2) Chủ động phối hợp chặt chẽ với Trạm kỹ thuật nông nghiệp khu vực An Minh trong công tác quản lý dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi. Đặc biệt vận động nhân dân thực hiện tốt việc lấp lại vụ lúa trên nền đất nuôi tôm vụ mùa 2026-2027.

(3) Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong đánh bắt và khai thác thủy sản trên địa bàn; quản lý tốt tàu thuyền hoạt động trên biển nhằm đảm bảo công tác phòng, chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

(4) Phối hợp với UBMTTQ xã tổ chức tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế tại địa phương.

(5) Trưởng Ban lãnh đạo các ấp căn cứ vào tình hình thực tế của Ấp mình xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế năm 2026 một cách có hiệu quả trên địa bàn ấp mình phụ trách.

(6) Các Phòng chuyên môn trực thuộc UBND xã theo chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp chặt chẽ với UBMTTQVN xã thực hiện tốt các giải pháp trọng tâm, trọng điểm để phát triển nền kinh tế của xã.

Trên đây là kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội xã Đông Hưng năm 2026, Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh (B/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP, CVNC;
- Lưu: VT, PKT, nvhan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Khải